

DỰ THẢO
Dịch vụ Thư viện của Boston Public Schools
Kế hoạch Chiến lược 2022-2026

Deborah Lang Froggatt, Ph.D.
Giám đốc Dịch vụ Thư viện của Boston Public Schools

Tư vấn viên của Nhóm Công tác

Sharon Abraham, Giám đốc Ngữ văn Anh BPS
 Farouqua Abuzeit, Giám đốc Dịch vụ Thanh thiếu niên của Thư viện Công cộng Boston
 Hugh Ahearn, Tư vấn bán hàng của Tập đoàn Mackin
 Karyn Green, Giáo viên tiếng Latinh của Boston Latin Academy
 Jane Ichord, Trường Toán học và Khoa học O’Bryant
 Morgan Keohane, P.A. Thủ thư Trường Tiểu học Shaw
 Christine Landry, Trợ lý Tổng Giám thị, Phòng Học thuật và Học nghề
 Bonnie McBride, Thủ thư Fenway High School
 Maura O’Toole, Tư vấn Thư viện và cựu Chuyên viên Thư viện Trường Mather
 Erica Pastor, Thủ thư Orchard Gardens
 Gavin Smith, Hiệu phó Fenway High School
 Pam Yosca, Giám đốc Chương trình Wondermore
 Kenneth Walk, Giám đốc Giám sát và Thực hiện Kế hoạch Chiến lược BPS

Mục lục

Tóm tắt điều hành.....	2
Giá trị của Boston Public Schools.....	4
Tuyên bố tầm nhìn của Boston Public Schools.....	4
Tuyên bố tầm nhìn Dịch vụ Thư viện BPS.....	4
Tuyên bố Sứ mệnh của Boston Public Schools.....	5
Tuyên bố Sứ mệnh của Dịch vụ Thư viện BPS.....	5
Nguyên lý hành động của Boston Public Schools.....	5
Nguyên lý hành động của Dịch vụ Thư viện BPS.....	6
Nhân sự Thư viện và Lịch sử truy cập của học sinh BPS.....	6
Chi tiết Kế hoạch chiến lược của Dịch vụ Thư viện BPS.....	7
Cam kết chính/Mục tiêu cố định.....	13
Tài liệu viện dẫn.....	38

Tóm tắt điều hành

“Mỗi thư viện ở Massachusetts là một trung tâm cộng đồng thịnh vượng, biến đổi cuộc sống thông qua việc tiếp cận kiến thức, thông tin và học tập suốt đời.” Đây là Tuyên bố tầm nhìn Kế hoạch chiến lược 2021-2025 của Ủy viên Ủy ban Thư viện Massachusetts (MBLC, 2020).

Nguyên lý cốt lõi trong kế hoạch MBLC là “Bình đẳng và đa dạng: Chúng tôi ưu tiên cống hiến công sức và tài nguyên để phục vụ một thế giới bình đẳng hơn, nơi tất cả mọi người ở mọi sắc tộc được trân trọng và phát triển vì lợi ích cộng đồng (MBLC, 2020). Kế hoạch Chiến lược của Dịch vụ Thư viện của Boston Public Schools 2022-26 (LSSP22) kết hợp các nguyên lý này với Kế hoạch Chiến lược 2020-25 của BPS, trong đó thúc đẩy “quyền bình đẳng được tiếp cận nền giáo dục chất lượng cao cho mọi học sinh trong mọi lớp học” (BPS, 2020, p. 6).

Khi MBLC tiếp nhận và phê duyệt kế hoạch chiến lược của thư viện trường học hoặc phòng thư viện khu học chánh, các cơ quan quản lý và các thư viện trong đó sẽ tuân theo một lộ trình rõ ràng và các thư viện sẽ đủ điều kiện nhận được tài trợ giá trị từ Đạo luật Công nghệ và Dịch vụ Thư viện. Để kế hoạch chiến lược của thư viện trường học luôn được bám sát, kế hoạch hành động thường niên phải được đệ trình. Cần đệ trình cả kế hoạch chiến lược và kế hoạch hành động mới lần lượt trước ngày 1 tháng 10 và ngày 1 tháng 11.

Ngoài ra, LSSP22 cũng dung hòa hợp lý với Sở Giáo dục Tiểu học và Trung học (DESE) và Phiếu Đánh giá và Thực hiện của Hiệp hội Thư viện Trường học Massachusetts (MSLA) (BPS, ND). Các tiêu chuẩn của phiếu đánh giá tập trung vào ba lĩnh vực trọng tâm triển khai của LSSP22: dạy và học, quản lý chương trình và quản lý tài nguyên. Các lĩnh vực trọng tâm này gồm thực hành giáo dục bền vững về mặt văn hóa và ngôn ngữ qua thư viện trường học (Hammond, 2015): Học sinh được bình đẳng tiếp cận với không gian thư viện an toàn và thân thiện; các bộ sưu tập có tại thư viện; cơ hội hợp tác lãnh đạo; điều kiện phát triển và học tập chuyên nghiệp; liên lạc với gia đình, thư viện cộng đồng, đối tác và các quan chức được bầu. Các thực hành này được dựa trên số liệu của *Nghiên cứu về Thư viện Trường học Massachusetts: Công bằng và Quyền tiếp cận cho Học sinh trong Khối thịnh vượng chung* (Gordon, C.A. & Cicchetti, R., 2018).

Các cam kết chính và Mục tiêu cố định của LSSP22 bắt đầu từ trang 13 và là lộ trình của kế hoạch. Các mục tiêu thiết lập LSSP 17-21 và mô tả chương trình Dịch vụ Thư viện BPS phân phối tập trung dựa vào trường học và tiếp tục phát triển song song với Học nghề BPS, Thiết kế lại Trường Trung học BPS, Học tập Kỹ thuật số và hợp tác trong Bộ phận Học thuật. Nhiều người tin rằng thư viện trường học là trái tim của trường học. Chương trình Dịch vụ Thư viện BPS nỗ lực trở thành trung tâm của học khu, hỗ trợ các bộ phận trong Khối thịnh vượng chung.

Học sinh Boston đem di sản văn hóa đa sắc tộc tới trường. BPS cho biết 29,3% học sinh là người da đen; 9,1% là người châu Á; 42,4 là người gốc Tây Ban Nha; 0,03 là người Mỹ bản địa; 0,02 là người Hawaii bản địa, cư dân Đảo Thái Bình Dương; 15,3% là người da trắng; và 3,4% là người đa sắc tộc, không phải gốc Tây Ban Nha. 48% học sinh không nói tiếng Anh là tiếng mẹ đẻ, 29,2% học sinh học tiếng Anh, 21,5% học sinh khuyết tật, 78% học sinh có nhu cầu cao và 63% có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. (MDESE, 2021).

Kể từ năm 2016, LSSP 17-21 được ủy ban nhà trường phê duyệt, BPS đang thực hiện những cải tiến cho nhân viên để phản ánh những học sinh mà họ phục vụ: 2459,5 người Mỹ gốc Phi; 439,2 người châu Á; 1.121,6 người gốc Tây Ban Nha; 4.498,3 người da Trắng; 17 người Mỹ bản địa; 9 người Hawaii bản địa-Đảo Thái Bình Dương và 18,5 đa sắc tộc, không phải gốc Tây Ban Nha (MDESE, 2021). Theo kế hoạch bên dưới, Dịch vụ Thư viện BPS đang hợp tác với chương trình BPS Accelerated Community dành cho Giáo viên để đa dạng hóa đội ngũ nhân viên

thư viện. Hiện tại, đội ngũ thư viện bao gồm 1 người châu Á, 11 người Mỹ gốc Phi, 4 người gốc Tây Ban Nha và 33 người da trắng.

Ưu tiên hàng đầu của Ủy ban Nhà trường là cung cấp chương trình giảng dạy, hướng dẫn và bồi dưỡng phong phú, hiệu quả và hấp dẫn. Chương trình Dịch vụ Thư viện BPS được tính phí để phục vụ khoảng 48.000 học sinh trong 123 trường học với các cấp sau: 7 trường học cho trẻ mầm non; 41 trường tiểu học (K-5 hoặc K-6); 32 trường Tiểu học/Trung học Cơ sở (K-8); 6 trường Trung học Cơ sở (6-8); 4 trường Trung học Cơ sở /Trung học Phổ thông (6-12); 1 trường K-12; 18 trường Trung học Phổ thông (7-12 hoặc 9-12); 3 trường thi (7-12); 6 trường giáo dục đặc biệt và 5 trường và chương trình thay thế (dự phòng). Trong đó, 20 trường thí điểm được thành lập để trở thành mô hình đổi mới giáo dục với tính linh hoạt và tự chủ hơn, 6 trường bán công Horace Mann được tài trợ bởi BPS, 5 trường là trường mô hình đổi mới, một mô hình được thành lập từ luật cải cách Giáo dục Massachusetts dựa trên các trường thí điểm của BPS và 6 trường song ngữ từ Luật cải cách Giáo dục Massachusetts dựa trên các trường thí điểm của BPS. (BPS, 2021). Trong số 123 Trường Công lập Boston (FY21), 49 trường có thư viện với nhân viên toàn thời gian hoặc bán thời gian. Có bốn thư viện do tình nguyện viên điều hành. Trong số 49 trường có nhân viên thư viện, có 2 trường mầm non; 19 trường Tiểu học (K-5 hoặc K-6); 11 trường Tiểu học/Trung học Cơ sở (K-8); 2 trường Trung học Cơ sở (6-8); 1 trường Trung học Cơ sở/Trung học Phổ thông (6-12); 1 trường có từ lớp 2 -12; 10 trường Trung học Phổ thông (7-12 hoặc 9-12); 3 trường thi (7-12); 1 cơ được quy hoạch cho một trường giáo dục đặc biệt mới (SY 22/23) và 1 trường có chương trình thay thế (dự phòng).

Việc chuẩn bị cho kế hoạch này được bắt đầu từ tháng 10 năm 2020 từ các thành viên trong đội ngũ thư viện được liệt kê ở trên. Họ đã cố vấn cho Giám đốc Dịch vụ Thư viện BPS về bài thuyết trình của cô bà trước Hội đồng Thành phố vào tháng 11 năm 2020. Sau đó, họ đã cùng điều hành hai cuộc họp Đội ngũ Thư viện để xác định tầm nhìn kế hoạch chiến lược bằng cách sử dụng Công cụ bình đẳng BPS rồi đến Kế hoạch Chiến lược BPS 2020-25 Các cam kết chính và Mục tiêu cố định. Các tư vấn viên bắt đầu tư vấn cho lộ trình của kế hoạch vào tháng 1 năm 2021 qua sáu cuộc họp. Công cụ Bình đẳng BPS đã được hội đồng cố vấn LSSP 22 đánh giá vào tháng 6 năm 2021 để thành lập [Báo cáo Thiết lập Công cụ Bình đẳng BPS LSSP22-26](#).

Vào cuối tháng 6 năm 2021, Giám đốc Dịch vụ Thư viện đã có cơ hội đăng ký Quỹ Cứu trợ Khẩn cấp của Trường Tiểu học và Trung học (ESSER). Đơn đăng ký Trả lại và Khôi phục đã được đệ trình để thay thế sách quá hạn, bị mất và số tiền bình quân đầu người cho mỗi thư viện trường học để mua sách và tài nguyên mới. Đơn đăng ký Tái định nghĩa ba năm để đổi mới hoặc thành lập thư viện trường học mới đầu tiên sẽ tập trung vào các Trường chuyển đổi và sau đó xem xét nhu cầu về không gian và tài nguyên của những trường còn lại.

Kế hoạch Chiến lược Dịch vụ Thư viện của Boston Public Schools 2022-26

Giá trị của Boston Public Schools

“JUICE”: NIỀM VUI, ĐOÀN KẾT, ĐỒNG LÒNG, HỢP TÁC VÀ BÌNH ĐẲNG

Tuyên bố Tầm nhìn của Boston Public Schools

Là một học khu công lập tập trung vào học sinh, dẫn đầu cả nước, cung cấp một nền giáo dục công bằng và xuất sắc, toàn diện nhằm chuẩn bị cho mọi học sinh thành công trong đại học, sự nghiệp và cuộc sống.

Tuyên bố Tầm nhìn của Dịch vụ Thư viện của Boston Public Schools

Chương trình thư viện của Hệ thống Trường Công lập Boston sẽ cung cấp cho tất cả học sinh BPS và các thành viên của cộng đồng trường học khả năng tiếp cận thể chất và trí tuệ đối với các tài liệu thư viện, dịch vụ và không gian nuôi dưỡng sự phát triển về học tập, xã hội, nghề nghiệp và cá nhân.

Chương trình thư viện trường học sẽ tạo một môi trường đa sắc tộc, hội nhập, động viên những người sử dụng chương trình trở thành những độc giả thành công, những học giả độc lập, hình thành tư duy phản biện, khả năng giải quyết vấn đề sáng tạo và trở thành công dân có hiểu biết nhờ chuyên môn của các thủ thư lành nghề, với sự hỗ trợ từ những chuyên viên thư viện và các tài nguyên, dịch vụ. Thư viện sẽ là một không gian an toàn, thoải mái cho học sinh, nhân viên, gia đình và các thành viên cộng đồng để tận dụng quyền tự do trí tuệ và trở thành chủ nhân của việc học tập của chính mình. Thư viện sẽ được công nhận là trái tim của cộng đồng học đường và là nơi khuyến khích việc học tập cả đời và sự phát triển của những công dân có hiểu biết và có trách nhiệm.

Tuyên bố Sứ mệnh của Boston Public Schools

Mọi đứa trẻ trong mọi lớp học trong mọi nhà trường đều được đáp ứng nhu cầu.

Tuyên bố Sứ mệnh của Dịch vụ Thư viện của Boston Public Schools

Các thư viện trường học ở BPS cung cấp cả không gian và tài nguyên cho sự phát triển của những chủ nhân tương lai, những người dành tình yêu cho sách vở trọn đời, với tư duy đổi mới, năng lực nghiên cứu và mối quan hệ hợp tác trong công việc. Không gian thư viện mang lại cảm giác an toàn, hấp dẫn và khuyến khích tình yêu đọc sách, tình đồng nghiệp và trao đổi ý tưởng. Bộ sưu tập bao gồm các tài liệu in ấn và không in ấn bắt kịp thời đại và thể hiện bức tranh lịch sử và văn hóa của toàn bộ cộng đồng học đường. Các nhà tài trợ được cấp quyền truy cập vào nhiều loại văn bản dưới nhiều hình thức và trình độ đọc phản ánh được sự đa dạng về sắc tộc, văn hóa và ngôn ngữ được thể hiện trong cộng đồng học đường nói riêng và khu Boston rộng lớn hơn nói chung. Các giáo viên thư viện được chứng nhận tay nghề, được hỗ trợ bởi các chuyên viên thư viện, sử dụng lịch làm việc linh hoạt và năng động đảm bảo quyền truy cập bình đẳng cho tất cả học sinh, để:

									Tiểu học	
Chương trình năm học kéo dài (FY) 1999	120	Tất cả trường học có thư viện - không có dữ liệu riêng								
FY09	135	26	23.6 Chứng chỉ 10 Trợ giảng	47 trường với 18 trợ giảng toàn thời gian và 21 trợ giảng bán thời gian.						
FY16	126	20	21	2	2 Trợ giảng	10	4.5 Chứng chỉ 6 Trợ giảng	22	2 Chứng chỉ	
FY21	125	16	15 Chứng chỉ 4 Trợ giảng	2	1 chứng chỉ 1 Trợ giảng	11	6 1 Giáo viên lấy chứng chỉ 10 Trợ giảng	20	5 Chứng chỉ 15,5 trợ giảng	
FY22 dự kiến	125	16	14 Chứng chỉ 4 Trợ giảng	2	1 Chứng chỉ 1 Trợ giảng	11	6 1 Giáo viên lấy chứng chỉ 10 Trợ giảng	20	5 Chứng chỉ 15,5 trợ giảng	

Trong năm năm qua, do cắt giảm nhân sự và các vấn đề về không gian, số lượng các thư viện vẫn tương đối như cũ. Tuy nhiên, trong thời gian này, Giám đốc Dịch vụ Thư viện đã tham gia 27 buổi cố vấn để đổi mới hoặc thành lập thư viện trường học. Điều này bao gồm hai cải cách do Heart of America tài trợ tại các Trường Tiểu học Holmes và Dever. Đại dịch đã cản trở một cải cách ở P.A. Trường Tiểu học Shaw. Quỹ Boston đã trao các khoản tài trợ Cải thiện Thư viện vào năm 2017 cho Trường Trung học Henderson và Trường Toán học và Khoa học O'Bryant để nâng cấp công nghệ và bộ sưu tập. Tám thủ thư và chuyên viên thư viện BPS đã được cấp chứng chỉ và

bốn người hiện đang trong quá trình đăng ký chứng chỉ. Giám đốc đóng vai trò là người cố vấn cho các vai trò mới của họ và là người liên lạc với tổ chức chứng nhận.

Chi tiết Kế hoạch chiến lược của Dịch vụ Thư viện BPS 2022-26

Giới thiệu

Các Tiêu chuẩn Thư viện Trường học Quốc gia hiện hành đã được Hiệp hội Thư viện Trường học Hoa Kỳ thông qua vào năm 2018. Các tiêu chuẩn hiện hành này được cải tiến từ *Information Power* (AASL & AECT, 1998), hình thành năng lực tiếp nhận thông tin ban đầu để làm hành trang vào đại học, nghề nghiệp và cuộc đời cho học sinh. Đây là ngọn đèn lịch sử soi đường cho các chuyên gia thư viện trường học trên toàn cầu. Các tiêu chuẩn AASL mới (2018a) bao gồm sáu cơ sở lý thuyết với các cam kết chính: Học hỏi, Tiếp nhận, Chọn lọc, Hợp tác, Khám phá và Tham gia. Ngoài ra, AASL, một bộ phận của Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ, cũng thiết lập *một chương trình thư viện trường học hiệu quả* “gồm có một thủ thư trường học được chứng nhận làm người đi đầu, cung cấp môi trường học tập chuyên biệt và quyền bình đẳng tiếp cận các nguồn tài nguyên để đảm bảo một nền giáo dục toàn diện cho mọi học sinh.” (ALA, 2018).

Nghiên cứu về Thư viện Trường học Massachusetts: Công bằng và Quyền tiếp cận cho Học sinh trong Khó khăn vương chung (Gordon, C.A. & Cicchetti, R., 2018) quy định các chương trình thư viện trường học hiệu quả đo lường khả năng tiếp cận của học sinh bằng cách sử dụng các số liệu sau: Quyền bình đẳng tiếp cận với thủ thư; đến thư viện trường học; tiếp cận tài nguyên thông tin kỹ thuật số; tiếp cận công nghệ thông tin; tiếp cận nguồn tài trợ và các nguồn lực trợ cấp; được hướng dẫn tại thư viện. Dịch vụ Thư viện được trình bày cho tiểu ban Khoảng cách Cơ hội của Văn phòng Ủy ban Nhà trường BPS cho thấy kết quả so sánh giữa khả năng tiếp cận chương trình thư viện của học sinh BPS với các đối tác nhà nước. Ví dụ, nghiên cứu cho thấy 80,4% trường học có thủ thư được cấp phép so với 17% thư viện trường học có nhân viên được chứng nhận ở Boston.

Các tiêu chuẩn AASL (2018a), tuyên bố về vị trí của chương trình thư viện trường học hiệu quả (AASL, 2018b) và các chỉ số của Nghiên cứu Thư viện Trường học Massachusetts (Gordon, C.A. & Cicchetti, R., 2018) cung cấp nền tảng cho Tầm nhìn, Sứ mệnh và Nguyên lý Hành động của Dịch vụ Thư viện BPS (BPSLS) đã nêu ở trên và các mục tiêu LSSP22 được nêu bên dưới. Ngoài ra, kế hoạch này phù hợp với các cam kết chính và các mục tiêu cố định được mô tả trong Kế hoạch Chiến lược 2020-25 của Boston Public Schools (BPS, 2020). Để thực hiện BPS LSSP22, các dịch vụ BPSLS và nhân viên thư viện sẽ phối hợp với nhau trong các sáng kiến trên toàn học khu bao gồm xóa mù chữ sớm, Nghệ thuật, Học thuật, Học tập Chuyên môn, Tập thể Xuất sắc (EFA), Masscore, Xếp lớp Nâng cao (AP), chương trình Tú tài Quốc tế (IB) và chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE). LSSP21 tăng tốc việc học tập cho tất cả học sinh và phân bổ đầu tư tài chính một cách có trách nhiệm vào việc khôi phục và tái định nghĩa việc học tập đã được chứng minh hiệu quả văn hóa (Hammond, 2015). Mục đích của cả hai kế hoạch là cung cấp cho học sinh “quyền tiếp cận công bằng với nền giáo dục chất lượng cao cho mọi học sinh trong mọi lớp học” (BPS, 2020, p. 6).

Bước đầu cho kế hoạch là ứng dụng Tái định nghĩa ESSER. Chuyển đổi Các trường không có thư viện và thư viện trường đóng cửa sẽ là trọng tâm của nhóm trường học đầu tiên nhận được ESSER và quỹ của học khu để đầu tư vào nhân viên, bộ sưu tập mới, đồ dùng để mở thư viện mới hoặc đổi mới các thư viện hiện tại. Tổ hợp thư viện trường học mới hoặc được xây lại dựa trên cuộc khảo sát của các nhà quản lý trường học, những người đã chọn xây thư viện mới hoặc xây lại thư viện. Cuối cùng, những đơn vị không có không gian làm thư viện sẽ tăng cường mối quan hệ của họ với BPL hoặc thiết lập một mối quan hệ mới. Mỗi cấp lớp và/hoặc khu vực sách sẽ được hỗ trợ bởi Giám đốc Dịch vụ Thư viện, người sẽ đồng thời làm việc với nhóm lãnh đạo trường học và văn phòng trung tâm để xác định xem học sinh ở những trường không có thư viện này trải nghiệm phương pháp sư phạm như thế nào mà một chương trình thư viện trường học hiệu quả cần cung cấp.

Mô tả và Công tác phối hợp giữa Thủ thư của thư viện trường học, Chuyên viên Thư viện trường học và Chương trình Học tập chuyên môn

Các Thủ thư tại BPS lãnh đạo, quản lý và giảng dạy trong toàn trường với nhiều lĩnh vực và cấp lớp. Các Chuyên viên Thư viện BPS quản lý việc thu thập tài liệu thư viện, luân chuyển các nguồn tài liệu, và hỗ trợ cộng đồng học đường trong việc truy cập thư viện. Cả hai đều khuyến khích học sinh đọc; họ xây dựng văn hóa đọc sách trong trường học của mình thông qua việc thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu của từng học sinh. Trách nhiệm của các thành viên trong Đội ngũ nhân sự Thư viện BPS có tại [Hướng dẫn quy trình và Chính sách dịch vụ của Thư viện BPS](#) (2017) và [Chính sách lựa chọn dịch vụ BPS](#) (2018), phù hợp với công tác quản lý chương trình thư viện nhà trường trên toàn học khu. Các chính sách này được xây dựng để làm cơ hội học tập chuyên môn mà các thành viên trong đội ngũ nhân sự thư viện BPS cung cấp

Trong quá trình hỗ trợ, [BPS 2017- 21 Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dịch vụ Thư viện](#) các thành phần chương trình đã được phát triển cho Nhóm Thư viện BPS. Các hoạt động duy trì văn hóa và ngôn ngữ (CLSP) ban đầu và quan trọng nhất (Hammond, 2015) đã được xem xét và dung hòa với các sáng kiến sau:

Tự động hóa

Trong 53 chương trình thư viện trường học, chỉ có hai chương trình không được tự động hóa. Có 25 thư viện trường học là thành viên của [Mạng lưới Thư viện Metro Boston](#) (MBLN); phần lớn trong số đó ở trường cấp hai. Có 26 thư viện trường học sử dụng Libraryworld, một hệ thống thư viện tích hợp trên đám mây. Phần lớn các trường sử dụng hệ thống này có xu hướng nhỏ hơn và/hoặc ở cấp tiểu học. Tài nguyên Giáo dục Mackin đã thực hiện phân tích bộ sưu tập cho các thư viện thành viên MBLN. Libraryworld cung cấp chức năng này cho các thành viên trong đội ngũ nhân sự thư viện. Đội ngũ sẽ phân tích các bộ sưu tập của họ và quyền truy cập của học sinh vào chúng. Kế hoạch LSSP22-16 yêu cầu kiểm tra tính đa dạng. Các mô hình thực hành kiểm toán đa dạng thư viện trường học sẽ được nghiên cứu và thực hiện các phân tích thu thập chuyên sâu về giao thức.

Sự hợp tác của Thư viện công cộng Boston (BPL)

BPL cung cấp cho học sinh BPS những bộ sưu tập với phạm vi nội dung rộng lớn và nguồn tài nguyên dồi dào trong nhiều hình thức hợp tác khác nhau. Vì học sinh BPS là cư dân Boston, BPL đã cho phép học sinh truy cập vào nền tảng Overdrive/Sora, một ứng dụng trong bộ tài nguyên học tập dành cho học sinh BPS của Clever. Do đại dịch, đội ngũ nhân sự thư viện đã hỗ trợ học sinh và giáo viên sử dụng nó. Thủ thư O'Bryant, Jane Ichord và P.A. Giáo viên Tiểu học Shaw, Morgan Keohane đã dựng một video hướng dẫn cho Học viện Mùa hè dành cho Giáo viên (TSI) năm 2021 và khóa đào tạo không đồng bộ. Học sinh ở các trường có thủ thư sẽ sử dụng Sora để truy cập bộ sưu tập Sách điện tử của Khối thịnh vượng chung. Nền tảng Sora cũng hỗ trợ sinh viên truy cập vào các văn bản Ngữ văn Anh. Sau nhiều năm thảo luận, mùa xuân này, BPS đã chia sẻ mã số học sinh và dữ liệu ngày tốt nghiệp để tất cả học sinh có số thẻ thư viện trong hệ thống thư viện tích hợp MBLN. Khi sử dụng BPL vì bất kỳ mục đích nào, học sinh BPS sẽ sử dụng số ID của họ.

Trong sáu năm, Farouqua Abuzeit, Giám đốc Dịch vụ Thanh thiếu niên của BPL và giám đốc BPSLS đã hợp tác trong chương trình Mùa Hè Đọc Sách với quà tặng gồm sách, chuyến thăm từ tác giả, các sáng kiến của Red Sox và các cơ hội học tập trong mùa hè khác. Đặc biệt, các thành viên của đội ngũ nhân sự thư viện BPL và BPS đã hợp tác để đảm bảo rằng các cuốn sách nổi bật được duy trì sự phù hợp về văn hóa. Đối với chương trình năm 2021, BPS đã cung cấp cho học sinh bản sao của chính họ về lựa chọn đọc sách mùa hè của lớp. BPL đã cung cấp quyền truy cập vào nhiều sách điện tử thông qua Sora. BPL và BPS hợp tác trong các chuyến thăm của tác giả, các hội nghị thượng đỉnh về xóa mù chữ được đồng tổ chức và hưởng lợi ích từ các tài nguyên của PBS Learning Media bao gồm hỗ trợ nhân viên chuyên nghiệp.

Các chuyến thăm của tác giả nhiều lần được điều phối thông qua [Wondermore, Inc.](#), một tổ chức phi lợi nhuận đưa các tác giả và họa sĩ minh họa phản ánh các cộng đồng đa dạng của Boston đến các trường học. Tổ chức này thường hợp tác với các Thành viên trong đội ngũ nhân sự Thư viện BPS. Kể từ năm 2015, 40 trường BPS đã tổ chức 110 chuyến thăm của các tác giả. Khi một tác giả hoặc họa sĩ minh họa xuất hiện trực tiếp hoặc từ xa, học sinh sẽ nhận được một bản sao của cuốn sách của họ. Gần đây, Kevin Noble Maillard đã tới thăm các học sinh lớp 2 và lớp 3 tại P.A. Trường Shaw. Các Thành viên của đội ngũ nhân sự Thư viện BPS tham gia làm việc với các khoa của trường họ để xác định mức độ phù hợp của cấp lớp/lĩnh vực đối với học sinh. Mới đây, Wondermore và BPS đã và đang khám phá ảnh hưởng của các chuyến thăm đến thành tích học tập của học sinh.

Các chương trình học tập chuyên môn

Đại dịch Covid 19 đã đẩy mạnh việc sử dụng các công cụ liên lạc để tăng cường sự hợp tác và hỗ trợ trong Đội ngũ nhân sự Thư viện BPS. Hai tuần một lần, các phóng viên của Đội ngũ nhân sự Thư viện BPS sẽ tiếp tục củng cố các mối quan hệ này và tạo cơ hội để học hỏi lẫn nhau nhằm cải thiện các chương trình thư viện. Trước đại dịch, các cuộc họp của đội ngũ nhân sự thư viện được tổ chức hàng quý với các chương trình tổ chức vào buổi sáng và buổi chiều nhằm đáp ứng nhu cầu về thời gian khai giảng sớm và muộn. Cùng với việc cập nhật thư viện của học khu và từng trường học, trong năm học 2016-2017, đội ngũ nhân sự thư viện đã chia sẻ về các thực

hành kỹ thuật số. Trong giai đoạn 2017-2018, đội ngũ nhân sự thư viện đã tập trung vào các Yếu tố cần thiết của BPS và cách chúng dung hòa với các thực hành chương trình thư viện. Trong giai đoạn 2018-2019, đội ngũ đã nghiên cứu *Day học ứng với văn hóa và Trí não* của Zaretta Hammond. Trong giai đoạn 2019-2020, Tiêu chuẩn AASL mới (2018) đã được ban hành. Giai đoạn 2020-2021 một lần nữa nâng việc dạy chữ kỹ thuật số lên một cường độ mới bằng phương pháp học tập từ xa kết hợp. Đội ngũ đã chia sẻ các phương pháp hay nhất và luôn hỗ trợ lẫn nhau.

Tương tự như nội dung của Kế hoạch Đạo luật Cơ hội cho Học sinh BPS (SOA) (BPSSP, trang 50), Đội ngũ nhân sự Thư viện BPS đã xây dựng và tiếp tục sử dụng các phương pháp dựa vào bằng chứng để thu hẹp khoảng cách cơ hội (BPS, 2020, trang 51). Trước năm 2019, các Thủ thư đã được đánh giá bằng cách sử dụng phiếu đánh giá giáo viên DESE. Thông qua sự hợp tác với Văn phòng Nguồn nhân lực của BPS, trong năm học 2018, đội ngũ thủ thư BPS và lãnh đạo nhà trường đã thí điểm việc sử dụng Phiếu tự đánh giá dành cho giáo viên của Thư viện trường học DESE và MSLA (BPS, ND) để đánh giá kết quả làm việc của họ. Được phối hợp điều hành bởi Thủ thư BLS, Deeth Ellis, thực hành này kết hợp các mục tiêu học tập của học sinh hoặc mục tiêu thực hành chuyên môn, phù hợp với trọng tâm giảng dạy của từng trường. Thủ thư đã chọn cách can thiệp giảng dạy cụ thể, có thể đo lường được, kết hợp nội dung và các tiêu chuẩn AASL (2018). Dữ liệu học tập cho thấy thư viện trường học có ý nghĩa như thế nào và thực hành này cung cấp cho người đánh giá một phiếu đánh giá thư viện trường học cần đánh giá. Phiếu tự đánh giá hiện có trong nền tảng đánh giá BPS để đánh giá hiệu suất thủ thư của thư viện trường học và đưa ra các đánh giá dựa trên tiêu chuẩn thư viện trường học trong Illuminate, nền tảng đánh giá giáo dục trực tuyến của BPS.

Các Chuyên viên Thư viện BPS đã tham gia khóa học Kiến thức Cơ bản về Hỗ trợ Thư viện do Đại học Southern Utah mở và Viện Bảo tàng và Dịch vụ Thư viện được tài trợ (2021). Chương trình miễn phí có thời gian tổ chức riêng và cung cấp kiến thức về các kỹ năng và thực hành cơ bản cần thiết cho dịch vụ thư viện. Được phối hợp hỗ trợ bởi cố vấn thư viện trường học Maura O'Toole, những người tham gia đã diễn thuyết về các module học tập dựa trên các phương pháp hay nhất, nghiên cứu hiện hành và Tiêu chuẩn AASL (2018). Chương trình này và việc học phần mềm hệ thống lưu hành trực tuyến sẽ tiếp tục được áp dụng cho các Chuyên viên Thư viện BPS mới.

Đội ngũ nhân sự thư viện đã xây dựng [Phạm vi và Trình tự Nhận thức Thông tin Dịch vụ Thư viện BPS](#) (2017), tương tự các Tiêu chuẩn AASL (2018). Đây là bộ hành trang cho đại học, nghề nghiệp và cuộc đời, cung cấp hướng dẫn K-12 về những gì học sinh nên biết và có thể làm ở từng cấp lớp. Những kỹ năng này phù hợp với bất kỳ lĩnh vực nào và đóng vai trò là hướng dẫn cho các thành viên trong đội ngũ nhân sự thư viện và giáo viên để đưa vào lộ trình giảng dạy của trường, các hoạt động trực tuyến và dạy và học hợp tác dựa trên yêu cầu.

Mô hình Thiết kế Học hỏi có hướng dẫn (GID) (Kuhlthau, Maniotes & Caspari, 2015) là một mô hình học tập độc lập, mang tính kiến tạo cho phép học sinh xây dựng các câu hỏi thiết yếu. GID đào sâu vào việc học tập qua dự án và kết hợp với Tiêu chuẩn AASL (2018). Được hướng dẫn bởi giáo viên và các thành viên trong đội ngũ nhân sự thư viện, học sinh sẽ tham gia vào quá trình học tập theo kế hoạch hợp tác, dựa trên câu hỏi. Giám đốc BPSLS, Thủ thư BLS Deeth Ellis và Tiên sĩ Leslie Maniotes, một cộng tác viên của GID, đã cung cấp ba cơ hội học tập

chuyên môn GID cho một tín chỉ học thuật. Đội ngũ thủ thư và giáo viên từ 15 trường đã được tập huấn để triển khai mô hình này. Các đội ngũ này tiếp tục cộng tác với khoa của họ để khuyến khích sự tham gia của học sinh vào GID và củng cố năng lực AASL khi các em chuyển từ lớp này sang lớp khác. Một nhóm các thành viên của đội ngũ nhân sự thư viện đã xây dựng [Phạm vi và Trình tự GID](#) để làm một phần của bộ tài nguyên Học tập Chuyên môn BPS. Phạm vi và Trình tự GID kết hợp với [Thực hành thiết yếu của Thư viện Trường học BPS](#) (2018), thể hiện ảnh hưởng của thư viện trường học đối với hành trang cho đại học, nghề nghiệp và cuộc đời cho học sinh. Các thành viên trong đội ngũ nhân sự thư viện trường học cố gắng kết hợp những thực hành này với các thành tố giảng dạy, học tập và quản lý trong các chương trình của họ.

Đội ngũ nhân sự thư viện đã nghiên cứu Không gian sáng chế và P.A. Thủ thư trường Tiểu học Shaw, Morgan Keohane, Giáo viên Tiểu học Holmes Paula Pickett và giám đốc đã xây dựng "Làm lên người đọc", được trình bày tại TSI và hai lần tại MassCue. Aaron Noll, Thủ thư của Winship và giám đốc đã đồng tổ chức các buổi hội thảo "Những điểm chung của Học trực tuyến (VLC)" để giáo viên xây dựng các trang web thư viện trường học bằng mô hình này. Ông Noll và giám đốc đã tổ chức loạt ba phần VLCs về Cải cách Học tập, một trung tâm sự kiện giáo dục toàn cầu. Ông Noll quản lý [Những điểm chung của Học trực tuyến tại BPS](#), được nhiều học sinh, giáo viên và gia đình trên toàn học khu truy cập. Morgan Keohane, Maura O'Toole và giám đốc đã trình bày "Cửa sổ, Gương và Cửa kính trượt" (Bishop, 1999) để phân tích các bộ sưu tập sách trong lớp học và thư viện tại Hội nghị Sức khỏe & Phúc lợi BPS 2018 và tại BPS TSI 2020. Thủ thư của Trường Trung học Dạy nghề Madison Park và giám đốc đã đồng hỗ trợ đánh giá thư viện bằng Illuminate. Hiện có chín bài đánh giá về nhận thức thông tin trên nền tảng đánh giá trực tuyến của học khu. Các cơ hội học tập chuyên môn khác mà đội ngũ nhân sự thư viện đã tham gia bao gồm "Thảo luận về Sách Văn học hiện hành;" và "Ramped Up Read Alouds" do Tư vấn Thư viện Maura O'Toole hỗ trợ. Trong khoảng thời gian từ năm 2021 đến năm 2022, đội ngũ sẽ nghiên cứu *Thiên tài trồng trượt* của Gholdy Muhammad. BPSLSSP22-26 tạo ra nhiều cơ hội học tập chuyên môn cho Đội ngũ nhân sự Thư viện bao gồm kiểm tra tính đa dạng, đánh giá hiệu suất bằng Tiêu chuẩn AASL, phát triển *Bộ công cụ thu thập dữ liệu thư viện*, Lập trình hỗ trợ thư viện, Ủy ban cố vấn thư viện BPS và cập nhật [Phạm vi và Trình tự Nhận thức Thông tin về Dịch vụ thư viện BPS](#).

Tất cả những tài liệu trên hỗ trợ việc học tập chuyên môn của Giám đốc BSLS. Cô kết hợp cùng với Amy Short, Giám đốc Dịch vụ Truyền thông Thư viện Trường công Cambridge trong Hiệp hội Thư viện Trường học Hoa Kỳ năm 2015 để trình bày về việc cải tiến khả năng tiếp cận thư viện trường học. Cô trình bày cùng với Quản lý Dịch vụ Thanh thiếu niên của Thư viện Công cộng Boston, Farouqua Abuzeit, trong Hội nghị hàng năm của Hiệp hội Thư viện Hoa Kỳ năm 2017 về Hội nghị thượng đỉnh xóa mù chữ ở thành thị và mô hình tác động tập thể. Giám đốc sẽ trình bày cùng với Tiến sĩ Mary Moen của Đại học Rhode Island trong hội nghị AASL năm 2021 dành cho Thủ thư về việc tích hợp học tập dựa trên câu hỏi với đánh giá kết quả của Thủ thư. Giám đốc đã viết chương sách này, "Mô hình ủng hộ công bằng xã hội: Quyền tiếp cận không đầy đủ thông tin và công bằng đối với thư viện trường học." (Froggatt, 2020) có trong *Công bằng xã hội và năng lực văn hóa: Những tài liệu quan trọng dành cho thủ thư trường học*.

Điều cuối cùng và quan trọng nhất là giám đốc BPSLS và thành viên đội ngũ nhân sự thư viện, những người đưa ra ý kiến về BPSLSSP22-26 đã thực sự và cùng nhau nghiên cứu cũng như

xây dựng các thành phần của kế hoạch. Nhóm này cũng nghiên cứu các kế hoạch chiến lược dịch vụ thư viện khác, quy trình lên kế hoạch của Ủy viên Hội đồng Thư viện Massachusetts, Kế hoạch Chiến lược 2020-25 của BPS và các phương pháp khảo sát. Họ cũng đồng hành trong việc hỗ trợ tổ chức các buổi hội thảo cho các đồng nghiệp cố vấn BPSLSSP22-26 để xây dựng tầm nhìn, sứ mệnh, lý thuyết hành động nêu trên cũng như những Cam kết chính của BPSLS sau đây. Họ sử dụng dữ liệu khảo sát để phân tích các thành công và phát triển những mặt cần cải thiện. Những người Thủ thư này xứng đáng là những người lãnh đạo.

Chúng tôi tôn vinh việc gửi chương trình này bằng những bình luận sau đây từ những phản hồi khảo sát của người tham gia:

Từ một Học sinh khi được hỏi về điều em thích nhất:

“Mọi thứ, về việc tìm sách dễ dàng như thế nào, về cách bố trí thư viện, cách người thủ thư luôn nhiệt tình hỗ trợ chúng em chọn sách và đưa ra tư vấn về cuốn sách. Em thích những tùy chọn và tính đa dạng của những cuốn sách mà chúng em có.”

Từ một Học sinh khi được hỏi về thay đổi mà em sẽ thực hiện:

“Đa dạng sách hơn nữa, đặc biệt là nghiên cứu có thể áp dụng nhiều hơn vào những gì chúng em học ở trường.”

Từ một Phụ huynh:

“Thư viện cần nâng cấp — về không gian, những cuốn sách, v.v. — và cần những phòng nhỏ để mọi người có thể làm việc bên trong — học sinh làm việc với chuyên gia/gia sư. Thư viện cần trở thành nơi mà trẻ em có thể chìm đắm trong việc đọc và khám phá những cuốn sách khác nhau.”

Từ một Phụ huynh: “Người thủ thư cần tình yêu và nỗ lực để duy trì vị thế quan trọng cũng như cần ngân sách đi kèm. Tôi biết một người thủ thư tuyệt vời nếu bạn cần thêm sự hỗ trợ và gia đình tôi làm việc trong ngành kinh doanh sách.”

Từ một nhà giáo dục:

Tôi rất hạnh phúc khi được làm việc tại một trường học có thư viện và thủ thư. Trường học trước đây của tôi không có điều này và thật đáng tiếc rằng một số học sinh tại BPS đang thiếu đi nguồn kiến thức từ các thủ thư.”

Từ một hiệu trưởng trường học:

“Bên cạnh các nâng cấp về cấu trúc và nội thất, người thủ thư trong đội ngũ cũng đảm bảo các không gian học tập chung được sử dụng để gắn kết kiến thức cơ bản với những gì được học trên lớp và các chương trình hợp tác trong toàn trường như BEES (Xây dựng nhà giáo dục khoa học xuất sắc) và SFL (viết ngôn ngữ học chức năng hệ thống). Một không gian linh hoạt đáp ứng mục tiêu chuyển đổi sang môi trường hòa nhập hoàn toàn của chúng tôi.”

Các cam kết chính và mục tiêu cố định

Cam kết chiến lược chính 1: Loại bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích: Kết quả học tập xuất sắc và dễ tiếp cận

Mục tiêu cố định: #1 “Học sinh tốt nghiệp BPS sẽ sẵn sàng để thành công ở đại học và trong công việc” trang 24

Mục tiêu	Có thể đánh giá	Nhiệm vụ/kết quả	Ngày bắt đầu/kết thúc	Tính phù hợp với mục tiêu OAG
1.1 Đảm bảo rằng các chính sách, kế hoạch và ngân sách của BPS đáp ứng Chính sách Khoảng cách cơ hội và thành tích (OAG) để trường học được cấp vốn một cách công bằng để cung cấp chương trình học tập hiệu quả và hỗ trợ về mặt xã hội-cảm xúc, đáp ứng nhu cầu của mọi trẻ em.	<p>A. Hướng mục tiêu đến mười lăm trường để nghiên cứu thư viện mới hoặc cải tạo với mục tiêu cung cấp cho học sinh quyền tiếp cận công bằng đối với các chương trình thư viện trường học hiệu quả.</p> <p>B. Báo cáo về số lượng sách theo đầu người và số lượng sách theo trường đã mua</p> <p>C. Hướng mục tiêu đến sáu</p>	<p>A. Đánh giá, cập nhật và sử dụng như hướng dẫn đối với Báo cáo công cụ bình đẳng chủng tộc đối với dịch vụ thư viện để học sinh có quyền tiếp cận công bằng chương trình thư viện hiệu quả và thủ thư được chứng nhận.</p> <p>B. Xây dựng và triển khai ngân sách theo đầu người để nhân viên thư viện trường học quản lý sách, tài nguyên điện tử và tài liệu của thư viện trường CLSP.</p> <p>C. Lập kế hoạch và tạo điều kiện cho Hợp tác</p>	<p>A. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>B. Năm 1 tạo, năm 2-5 thực hiện.</p> <p>C. Năm 1, 2 và 3</p>	<p>MỤC TIÊU 2.1. Xây dựng tầm nhìn chung, rõ ràng về trình độ thông thạo văn hóa với các Tiêu chuẩn về thông thạo văn hóa và thúc đẩy các phương pháp duy trì và khẳng định về mặt văn hóa và ngôn ngữ trên toàn khu học chánh.</p> <p>3.2 Cung cấp sự phát triển và huấn luyện nghề nghiệp thường xuyên dài hạn cho nhân viên ở tất cả các cấp trong khu học chánh về việc xóa bỏ khoảng cách, chuyển đổi và cải thiện các phương thức và quan điểm giảng dạy, xây dựng</p>

	<p>trường để triển khai thư viện trường học hiệu quả bằng nguồn lực thư viện công cộng.</p> <p>D. Đánh giá hàng năm đối với tài nguyên điện tử, công nghệ và nhu cầu phát triển chuyên môn</p> <p>E. Báo cáo hàng năm về số lượng khóa học, buổi học và người tham gia phát triển chuyên môn.</p> <p>F. Kiểm tra dữ liệu từ thủ thư được chứng nhận.</p>	<p>dịch vụ thư viện BPS với BPL để các trường không có khả năng có thư viện có thể tiếp cận các nguồn tài liệu và phương pháp học tập dựa trên yêu cầu.</p> <p>D. Lập kế hoạch và tạo điều kiện cho ngân sách Dịch vụ thư viện Văn phòng Trung tâm đáp ứng nhu cầu về cải tiến đồng bộ tài nguyên điện tử và vốn công nghệ cũng như nguồn lực phát triển sự nghiệp.</p> <p>E. Với sự hỗ trợ của Dịch vụ thư viện BPS, các thủ thư lập kế hoạch và tạo điều kiện phát triển chuyên môn cho cộng đồng trường học trên cơ sở theo nhu cầu.</p> <p>F. Với OHC, Dịch vụ thư viện sẽ xem xét công cụ đánh giá hiệu quả của thủ thư và cung</p>	<p>D. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>E. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>D. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>F.. Năm 1, 2</p>	<p>văn hóa kỳ vọng và thành tích cao cho tất cả học sinh.</p> <p>6.1 Trình bày cách học sinh tham gia với tư cách đối tác trong việc loại bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích trong khi khuyến khích sự tham gia của học sinh và cơ quan trong việc học tập chủ động.</p>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>cấp phát triển chuyên môn cho lãnh đạo trường học để đạt được sự nhất quán trong toàn khu học chánh liên quan đến chương trình thư viện và đánh giá thủ thư, đánh giá này sẽ bao gồm năng lực DESE/MSLA và CRIOP.</p> <p>G. Với OHC và BTU, Dịch vụ thư viện sẽ xây dựng những kỳ vọng công bằng và trách nhiệm mô tả nghề nghiệp giữa các thư viện thuộc quản lý của thủ thư và nhân viên hỗ trợ thư viện bao gồm chế độ lương thưởng.</p>	G.. Năm 1 và 2	
	G. Hợp tác trong việc xây dựng mô tả về các kỳ vọng và trách nhiệm đối với thủ thư và nhân viên hỗ trợ thư viện để cập nhật Chính sách và hướng dẫn quy trình đối với dịch vụ thư viện BPS.			
1.3 Trao quyền và hợp tác với các nhà giáo dục trong việc đánh giá chương trình giảng dạy ở khía cạnh thiên vị và mức độ phù hợp về mặt văn hóa và ngôn ngữ, để đảm bảo các giao	A. Thực hiện Kiểm toán tính đa dạng tại 100% chương trình thư viện vào năm 2024.	A. Tạo Kiểm toán tính đa dạng thư viện BPS và PD để thực hiện. Trong đó bao gồm quy trình phát triển bộ sưu tập, tiền quỹ đủ để xây dựng Văn hóa đọc,	A. Năm 1, tạo; năm 2 và 3 thực hiện.	MỤC TIÊU 4.2 Trình bày về cách kiểm tra các chương trình giảng dạy ở khía cạnh thiên vị và trình độ văn hóa cũng như đảm bảo rằng chương trình và chiến lược giảng dạy

<p>dịch mua mới phù hợp về mặt văn hóa và ngôn ngữ.</p>	<p>B. Thực hiện Đánh giá kiểm toán tính đa dạng hàng năm để hỗ trợ Phát triển bộ sưu tập và đọc mùa hè của thư viện BPS.</p>	<p>chương trình thực tiễn đọc viết <u>CLSP/CRIOP 7 hình thức thiên vi</u> & Đánh giá cấp lớp BPS và tài nguyên chương trình giảng dạy MassCore, IB, AP & CTE để triển khai các trải nghiệm đọc viết công bằng, quyền tiếp cận khả năng đọc viết phương tiện và nguồn lực hỗ trợ học tập độc lập, được tích hợp trong năng lực tiêu chuẩn AASL.</p> <p>B. Sử dụng quy trình Kiểm toán tính đa dạng, xây dựng và hỗ trợ các dịch vụ thư viện khu học chính tại các nhóm hợp tác để trợ giúp trong việc lựa chọn sách, tài nguyên kỹ thuật số và cơ sở dữ liệu cho các lựa chọn về chương trình giảng dạy và đọc sách mùa hè.</p>	<p>B. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p>	<p>được sử dụng trong tất cả các môn học ở mọi cấp độ là đúng đắn, mang tính hấp dẫn, đảm bảo về văn hóa và thúc đẩy bản sắc cũng như tiếng nói của học sinh.</p> <p>4.3 Trình bày về cách sử dụng Học tập xã hội và cảm xúc (SEL) để phát triển bản sắc của học sinh cũng như việc tôn trọng chủng tộc, dân tộc, văn hóa, ngôn ngữ, giới tính và tầng lớp xã hội trong học sinh và giáo viên; cũng như tạo điều kiện để có thể thảo luận rõ ràng về những vấn đề này ở trường một cách thoải mái.</p> <p>5.4 Trình bày về cách mà những cơ hội như quyền tiếp cận chương trình giảng dạy đúng đắn, giáo dục mầm non và thời gian học tập kéo dài đang được mở rộng</p>
---------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	C. Số lượng tích hợp chương trình giảng dạy về Đọc viết công bằng có phạm vi và chuỗi.	C. Cập nhật Phạm vi và chuỗi BPSLS với đề xuất về lộ trình dành cho chương trình giảng dạy.	C. Năm 2	<p>đến tất cả học sinh thuộc mọi màu da và các nhóm chịu thiệt thòi khác.</p> <p>6.1 Trình bày cách học sinh tham gia với tư cách đối tác trong việc loại bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích trong khi khuyến khích sự tham gia của học sinh và cơ quan trong việc học tập chủ động.</p>
1.6 Phát triển và giám sát tiến trình hướng đến việc đạt được các mục tiêu rõ ràng đối với trường học và văn phòng trung tâm xoay quanh việc thực hiện các chiến lược loại bỏ các khoảng cách về cơ hội và thành tích (đặc biệt đối với Người học tiếng Anh và học sinh khuyết tật) và văn phòng trung tâm chịu trách nhiệm giám sát tiến trình và cung cấp hỗ trợ -	A. Đánh giá số lượng trải nghiệm học tập dựa trên câu hỏi theo khối lớp và trường, bao gồm số lần học sinh ghé thăm thư viện, học tập dựa trên câu hỏi, sử dụng cơ sở dữ liệu Gale, tuần hoàn sách trong thư viện và tuần hoàn Sora theo trường và thư viện của trường.	A. Hợp tác với Ban Học thuật để đảm bảo học sinh có quyền tiếp cận công bằng đối với việc học tập dựa trên câu hỏi và nội dung kỹ thuật số bằng cách xây dựng <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường BPS</i> . Dữ liệu thu thập được từ mỗi thư viện trường bao gồm quyền tiếp cận thư viện của học sinh tính cả Người học tiếng Anh và học sinh	A. Năm 1, 2, 3, 4 và 5	<p>MỤC TIÊU</p> <p>3.1 Gia tăng tính đa dạng của giáo viên, ban giám hiệu và nhân viên trong trường và Văn phòng trung tâm.</p> <p>4.3 Trình bày về cách sử dụng Học tập xã hội và cảm xúc (SEL) để phát triển bản sắc của học sinh cũng như việc tôn trọng chủng tộc, dân tộc, văn hóa, ngôn ngữ, giới tính và tầng lớp xã hội trong học sinh và giáo</p>

<p>triển khai các cuộc họp về tính công bằng trong trường và khu học chánh làm cơ sở cho trách nhiệm chung và giải quyết vấn đề.</p>	<p>B. 100% chương trình thư viện trường học sẽ được kiểm toán và 50% trong số 75 trường không có thư viện sẽ tham gia đánh giá không gian học tập chung.</p> <p>C. 80% thủ thư phục vụ trong ILT và/hoặc SSC để đảm bảo quyền tiếp cận công bằng đối</p>	<p>khuyết tật, học tập dựa trên câu hỏi, sử dụng cơ sở dữ liệu Gale, tuần hoàn sách thư viện và tuần hoàn Sora theo trường và thư viện trường.</p> <p>B. Thực hiện <i>Kiểm toán không gian học chung và không gian thư viện trường học BPS</i> bao gồm các nguyên tắc thiết kế chung, chỉ báo không gian an toàn, công nghệ, nội thất bao gồm ghế ngồi thư giãn, trung tâm tương tác, hệ thống thư viện tích hợp, số giờ vận hành và chức năng hỗ trợ thực tế của thư viện (giờ mở cửa, quyền tiếp cận của học sinh).</p> <p>C. Từ việc kiểm toán, xây dựng tài liệu về phương thức tối ưu cho Quản trị văn phòng trung tâm, Lãnh đạo nhà trường và ILT của trường</p>	<p>B. Năm 1</p> <p>C. Năm 2</p>	<p>viên; cũng như tạo điều kiện để có thể thảo luận rõ ràng về những vấn đề này ở trường một cách thoải mái.</p> <p>5.4 Trình bày về cách mà những cơ hội như quyền tiếp cận chương trình giảng dạy đúng đắn, giáo dục mầm non và thời gian học tập kéo dài đang được mở rộng đến tất cả học sinh thuộc mọi màu da và các nhóm chịu thiệt thòi khác.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	với các tài nguyên và chương trình thư viện.	nhằm phù hợp với các kế hoạch cải thiện trường và đảm bảo quyền tiếp cận thư viện trường học một cách công bằng.		
1.9 Can thiệp tập trung vào ba mươi tư (34) trường Boston Public School có kết quả thấp nhất.	A. Đánh giá số lượng trải nghiệm học tập dựa trên câu hỏi theo khối lớp và trường. bao gồm số lần học sinh ghé thăm thư viện, học tập dựa trên câu hỏi, sử dụng cơ sở dữ liệu Gale, tuân hoàn sách trong thư viện và tuân hoàn Sora theo trường và thư viện của trường.	A. Hàng năm thực hiện đánh giá quyền tiếp cận thư viện của học sinh Trường chuyển đổi thông qua <i>Kiểm toán quyền truy cập các không gian thư viện</i> và tài liệu về phương thức tối ưu để cung cấp quyền tiếp cận công bằng đối với học tập trên thư viện và các kỹ năng bước vào đại học, nghề nghiệp và cuộc sống.	A. Năm 1, 2, 3, 4 và 5	5.4 Trình bày về cách mà những cơ hội như quyền tiếp cận chương trình giảng dạy đúng đắn, giáo dục mầm non và thời gian học tập kéo dài đang được mở rộng đến tất cả học sinh thuộc mọi màu da và các nhóm chịu thiệt thòi khác.

Cam kết chiến lược chính 2: Tăng cường học tập: Trường học chất lượng cao và lớp học vui vẻ
 “Các trường thể hiện sự phát triển mạnh mẽ về ELA và Toán” trang 28

Mục tiêu	Có thể đánh giá	Nhiệm vụ/kết quả	Ngày bắt đầu/kết thúc	Tính phù hợp với mục tiêu OAG
2.1 Thiết kế lại các trường trung học cơ sở, bao gồm trường thay	A. 80% Thư viện trường trung học cơ sở BPS sẽ thực hiện Kiểm toán	A. Kiểm toán tính đa dạng đối với trường trung học cơ sở BPS bao	Phát triển thử nghiệm vào Năm 1, năm 2	MỤC TIÊU 5.1 Trình bày cách đạt được tình trạng công bằng trong

<p>thể phù hợp với MassCore, chuẩn bị cho nghề nghiệp và các cơ hội tham gia khóa học nâng cao các đề chuẩn bị cho học sinh bước vào đại học, nghề nghiệp và cuộc sống.</p>	<p>tính đa dạng</p>	<p>gồm các biện pháp phân tích chương trình thư viện trường hiệu quả phù hợp với mô hình không gian học tập chung trong thư viện với thiết kế trường trung học Masscore, AP, IB và 7-12.</p>		<p>Hoạt động của Khu học chánh.</p>
<p>2.3 Cung cấp chương trình và hoạt động giảng dạy đúng đắn, đảm bảo về mặt văn hóa và ngôn ngữ bao gồm cơ hội học tập trong môn mỹ thuật, khoa học, đọc viết, ngôn ngữ thế giới, giáo dục thể chất, giáo dục sức khỏe và giáo dục công dân, quyền tiếp cận các chương trình thể thao và công nghệ cũng như tích hợp đầy đủ sức khỏe của học sinh trong trải nghiệm giáo dục.</p>	<p>A. Đảm bảo có ngân sách thư viện cho tất cả thư viện.</p> <p>B. Thu thập phân tích về văn bản mới.</p>	<p>A. Thành viên đội ngũ nhân sự thư viện trường học quản lý và lập bộ sưu tập CLSP đáp ứng nhu cầu chương trình giảng dạy của trường với sự hỗ trợ Trả lại và phục hồi ESSER của văn phòng trung tâm.</p> <p>B. Thành viên đội ngũ nhân sự thư viện trường học hợp tác với khoa để cung cấp cho học sinh văn bản thú vị cho phép học sinh nêu ý kiến và lựa chọn trong chương trình giảng dạy.</p>	<p>A. Năm 1 tạo; năm 2-5 thực hiện.</p> <p>B. Năm 1 tạo, năm 2-5 thực hiện.</p>	<p>MỤC TIÊU</p> <p>2.1 Xây dựng tầm nhìn chung, rõ ràng về trình độ thông thạo văn hóa với các Tiêu chuẩn về thông thạo văn hóa và thúc đẩy các phương pháp duy trì và khẳng định về mặt văn hóa và ngôn ngữ trên toàn khu học chánh.</p> <p>4.2 Trình bày về cách kiểm tra các chương trình giảng dạy ở khía cạnh thiên vị và trình độ văn hóa cũng như đảm bảo rằng chương trình và chiến lược giảng dạy được sử dụng trong tất cả các môn học ở mọi cấp độ là đúng đắn, mang tính hấp dẫn, đảm bảo về văn hóa và thúc đẩy bản sắc cũng như tiếng nói của học sinh.</p>

				6.1 (xem bên trên)
2.7 Khiến mọi trường học trở thành không gian an toàn cho mọi học sinh BPS, cung cấp sự hỗ trợ và bảo vệ cần thiết để học tập, trưởng thành và phát triển.	<p>A. Tỷ lệ quyền tiếp cận của học sinh theo quy mô trường.</p> <p>B., C. & D. Xây dựng và triển khai <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường BPS</i> bao gồm việc sử dụng thư viện và dữ liệu thống kê cần thu thập theo từng trường, công cụ này bao gồm ý kiến phản hồi của học sinh và giáo viên.</p>	<p>A. Học sinh tham gia vào quyền tiếp cận công bằng đối với các chương trình thư viện hiệu quả của nhà trường có học tập dựa trên câu hỏi cùng hỗ trợ đọc viết, kết quả học tập STEM, Nghệ thuật, MassCore, IB, AP và CTE để chuẩn bị cho học sinh bước vào đại học, nghề nghiệp và cuộc sống.</p> <p>B. Thành viên đội ngũ nhân sự thư viện hợp tác với khoa về quyền tiếp cận của học sinh.</p> <p>C. Bộ sưu tập và tài nguyên thư viện phản ánh nhân khẩu học của nhà trường.</p> <p>D. Chính sách tiếp cận thư viện bao gồm cơ hội cho học sinh và giáo viên tiếp cận không gian</p>	A. Năm 1 tạo, năm 2-5 thực hiện.	<p>MỤC TIÊU 4.3 (xem bên trên).</p> <p>5.3 Trình bày tính công bằng, chất lượng và ảnh hưởng trong tài trợ và nguồn lực.</p> <p>6.1 (xem bên trên).</p>

		và thời gian để nghỉ ngơi, thư giãn, lựa chọn và tự do trước, trong và sau giờ học.		
2.8 Thực hiện kế hoạch phát triển chuyên môn toàn diện trong toàn khu học chánh cho phụ tá, giáo viên, cố vấn, lãnh đạo nhà trường và trung tâm để phát triển năng lực và chuyên môn nhằm thay đổi kết quả học tập của học sinh như được nêu trong kế hoạch này.	<p>A. Số lượng PD đã thực hiện và số lượng người tham dự PD. Sử dụng cơ sở dữ liệu là một thành phần trong công cụ Thống kê sử dụng thư viện.</p> <p>B. Hợp tác thư viện trường công là một thành phần của <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường BPS</i></p>	<p>A. Thành viên đội ngũ nhân sự thư viện lên kế hoạch và hỗ trợ việc phát triển chuyên môn cho nhân sự trong trường và khu học chánh bao gồm cơ hội học tập quanh năm như nguồn lực cơ sở dữ liệu BPL và thư viện tiểu bang.</p> <p>B. Thành viên đội ngũ nhân sự thư viện kết nối với thủ thư của trẻ em hoặc thanh niên trong chi nhánh BPL.</p>	<p>Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>Năm 1</p>	MỤC TIÊU 5.3; 6.1 (xem bên trên).

Cam kết chiến lược chính 3: Coi trọng mọi lời nói: Đưa ra quyết định chung, trách nhiệm chung và hợp tác

Mục tiêu cố định 3: “Các trường BPS sẽ vận dụng các lợi ích cốt lõi từ sự tham gia của gia đình” trang 32

Mô tả chiến lược:

Mục tiêu	Có thể đánh giá	Nhiệm vụ/kết quả	Ngày bắt đầu/kết thúc	Tính phù hợp với mục tiêu OAG
3.1 “Thu hút tiếng nói của giới trẻ”	<p>A. Tạo bộ hỗ trợ thư viện dành cho học sinh đối với tất cả cấp lớp.</p> <p>B. Số lượng thư viện có chương trình hỗ trợ học sinh</p> <p>C. Thành viên học sinh trong hội đồng học sinh</p> <p>D. Dữ liệu từ khảo sát học sinh</p>	<p>A. Với sự tán thành của Ban Học thuật, tạo bộ hỗ trợ thư viện dành cho học sinh để tình nguyện tham gia vào thư viện của học sinh hoặc thư viện khác</p> <p>B. Chương trình hỗ trợ thư viện dành cho học sinh</p> <p>C. Học sinh đại diện cho thư viện trong hội đồng học sinh của khu học chánh</p> <p>D. Thực hiện khảo sát học sinh và người chăm sóc về chương trình thư viện tiêu chuẩn hàng năm; dữ liệu được thêm vào <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường học BPS</i> và sử dụng để</p>	<p>A. Năm 1</p> <p>B. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>C. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>D. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p>	<p>MỤC TIÊU 6,1: Trình bày cách học sinh tham gia với tư cách đối tác trong việc loại bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích trong khi khuyến khích sự tham gia của học sinh và cơ quan trong việc học tập của học sinh.</p>

	<p>E. Sử dụng <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường BPS</i> để biết số lượng thư viện cho thấy công việc học sinh</p> <p>F. Dữ liệu từ khảo sát cựu học sinh</p>	<p>cải thiện quyền tiếp cận các thực tiễn chương trình thư viện trường học hiệu quả cũng như chia sẻ và sử dụng sách thư viện tại nhà.</p> <p>E. Thư viện làm triển lãm cho các tác phẩm nghệ thuật của học sinh</p> <p>F. Hợp tác với Dữ liệu và trách nhiệm BPS trong việc khảo sát cựu học sinh để cải thiện khả năng tiếp cận các thực tiễn chương trình thư viện trường học.</p>	<p>E. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>F. Năm 1</p>	
3.2 “Thu hút tiếng nói của phụ huynh”	A. Đến năm 2023, Ủy ban Cố vấn Thư viện BPS sẽ họp hàng tháng và ít nhất bốn phụ huynh BPS, 2 người từ trường tiểu học và 2 người từ trường trung học cơ sở sẽ tham gia.	A. Thành lập Ủy ban Cố vấn Thư viện BPS phản ánh nhân khẩu học chủng tộc của học sinh và bao gồm phụ huynh, lãnh đạo nhà trường, giáo viên và thành viên đội ngũ nhân sự thư viện để đảm bảo quyền tiếp cận	A. Năm 1 thành lập; năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện	MỤC TIÊU 6.2: Trình này cách phụ huynh tham gia với tư cách đối tác vào việc xóa bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích.

		<p>công bằng đối với không gian và chương trình thư viện. Một phụ huynh từ nhóm này cũng sẽ tham gia vào hội đồng phụ huynh toàn thành phố.</p>		
<p>3.3 “Đón chào và trân trọng tất cả gia đình và học sinh”</p>	<p>A. Số lượng gia đình/thành viên tham gia vào tối đọc viết gia đình</p> <p>B. & C: Cần thêm vào công cụ Thống kê sử dụng thư viện số lượng sự kiện và người tham gia được tổ chức tại thư viện. Không được sử dụng để đánh giá hiệu quả</p> <p>D. Phổ biến về Bộ công cụ sử dụng thư viện. phản ứng về bộ công cụ “thư viện với vai trò không gian”</p>	<p>A. Tạo bộ công cụ để hỗ trợ Đem đọc viết gia đình và mô hình tại trường học</p> <p>B. Tổ chức các buổi cung cấp thông tin gia đình tại thư viện trường học, các gia đình có thể coi thư viện là tài nguyên</p> <p>C. Cho phụ huynh tham gia vào thư viện, mời họ đến tham dự giờ kể chuyện, ngày hội việc làm, làm tình nguyện</p> <p>D. Xây dựng “hướng dẫn sử dụng không gian thư viện cho sự kiện” được chuẩn hóa bao gồm ưu tiên sử dụng cho hoạt</p>	<p>A. Năm 1 xây dựng và làm mẫu, năm 2, 3, 4, 5 sự kiện thường niên tại trường. Bắt đầu từ năm một đến năm ba</p> <p>B. Năm 1, 2, 3, 4 và 5</p> <p>C. Năm 5.</p> <p>D. Năm 2</p>	<p>MỤC TIÊU 5,5: Trình bày cách BPS hợp tác với Thành phố Boston trong việc xây dựng sự gắn kết cộng đồng phụ huynh-gia đình bền chặt nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của tình trạng khó khăn tập trung và phân biệt chủng tộc thể chế trên toàn thành phố như một chiến lược để loại bỏ khoảng cách.</p> <p>6,2: Trình bày cách phụ huynh tham gia với tư cách đối tác vào việc xóa bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích.</p>

	E. Danh sách hội thảo và số lượng người tham gia	<p>động giảng dạy tại thư viện, các lớp học cũng như sự kiện.</p> <p>E. Tổ chức hội thảo cho các gia đình về những chủ đề thú vị</p>	E. Năm 5	
3.7 “Thu hút gia đình và cộng đồng để hiểu về nhu cầu”	<p>A. Danh sách người tham gia PD của các trường có tài khoản phương tiện truyền thông xã hội thư viện</p> <p>B. Khảo sát kết quả đối với gia đình của các trường riêng lẻ</p>	<p>A. Phát triển chuyên môn để Thành viên đội ngũ nhân sự thư viện tạo và quản lý tài khoản xã hội của thư viện trường học, bao gồm cơ sở dữ liệu về ý tưởng.</p> <p>B. Hợp tác với Tech Goes Home khảo sát phụ huynh về những hội thảo đào tạo họ cần để hỗ trợ việc học tập của con cái. Tìm hiểu về việc phụ huynh cần đào tạo những gì và tổ chức hội thảo (đọc viết kỹ thuật số)</p>	<p>A. Năm 1 xây dựng và làm mẫu, năm 2, 3, 4, 5 sự kiện thường niên tại trường. Bắt đầu từ năm một đến năm ba</p> <p>B. Năm 1 tạo; năm 2-5 thực hiện hội thảo</p>	<p>MỤC TIÊU 5.5: Trình bày cách BPS hợp tác với Thành phố Boston trong việc xây dựng sự gắn kết cộng đồng phụ huynh-gia đình bền chặt nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của tình trạng khó khăn tập trung và phân biệt chủng tộc thể chế trên toàn thành phố như một chiến lược để loại bỏ khoảng cách.</p> <p>MỤC TIÊU 6.2: Trình bày cách phụ huynh tham gia với tư cách đối tác vào việc xóa bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích.</p>

Cam kết chiến lược 4: Mở rộng cơ hội: Môi trường tài trợ và đón chào công bằng bình đẳng

Mục tiêu cố định 4 “Các trường BPS được tài trợ để đáp ứng các nhu cầu riêng của học sinh”
trang 36

Mục tiêu	Có thể đánh giá	Nhiệm vụ/kết quả	Ngày bắt đầu/kết thúc	Phù hợp với OAG
<p>4.1 Tài trợ tất cả các trường theo cách có thể đáp ứng các nhu cầu riêng của học sinh trong trường bao gồm Người học tiếng Anh, học sinh khuyết tật, học sinh gặp khó khăn kinh tế, học sinh có nguy cơ bỏ học, thanh niên đi chệch hướng và các nhóm chịu thiệt thòi trong lịch sử khác.</p>	<p>A. Số lượng học sinh có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải tiếng Anh và đó là những ngôn ngữ nào để ước tính đại diện nhằm xây dựng bộ sưu tập thư viện</p> <p>B. ELD và cấp độ đọc hiểu ELL để ước tính đại diện nhằm xây dựng bộ sưu tập thư viện</p> <p>C. Số lượng học sinh khuyết tật và danh sách điều chỉnh thích nghi học sinh cần để tiếp cận đầy đủ thư viện trường học để ước tính đại diện nhằm xây</p>	<p>Dự trên công thức tài trợ trong 4.2:</p> <p>A. Hợp tác với OELL để mua số lượng lớn sách ở ngôn ngữ mẹ đẻ của học sinh trong bộ sưu tập thư viện trường học</p> <p>B. Với việc OELL mua số lượng lớn sách để Người học tiếng Anh có lựa chọn đọc để họ tham gia vào việc đọc sách ở cấp độ học hiểu của riêng họ về những gì họ thấy hứng thú</p> <p>C. Với việc SPED mua bộ sưu tập sách, công nghệ và các điều chỉnh thích nghi khác hỗ trợ học sinh khuyết tật trong thư viện trường</p>	<p>A. Năm 1, phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p> <p>B. Năm 1 phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p> <p>C. Năm 1, phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p>	<p>MỤC TIÊU 4.5: Trình bày cách xác định, xếp lớp phù hợp và hỗ trợ dịch vụ cho học sinh khuyết tật và Người học tiếng Anh.</p> <p>MỤC TIÊU 5.4 Trình bày về cách mà những cơ hội như quyền tiếp cận chương trình giảng dạy đúng đắn, giáo dục mầm non và thời gian học tập kéo dài đang được mở rộng đến tất cả học sinh thuộc mọi màu da và các nhóm chịu thiệt thòi khác.</p>

	<p>dựng bộ sưu tập thư viện</p> <p>D. Số lượng ước tính học sinh LGBTQ+ trong trường để ước tính đại diện nhằm xây dựng bộ sưu tập thư viện</p> <p>E. Số lượng học sinh “chệch hướng” và/hoặc có nguy cơ bỏ học để ước tính đại diện nhằm xây dựng bộ sưu tập thư viện</p>	<p>học</p> <p>D. Với việc SEL mua một bộ sưu tập sách lớn cụ thể hướng đến cộng đồng LGBTQ+</p> <p>E. Với SEL, tạo chương trình và mua tài nguyên và bộ sưu tập thú vị (dạy kèm, cố vấn, hỗ trợ việc làm, v.v.) để hỗ trợ học sinh có nguy cơ bỏ học</p>	<p>D. Năm 1 phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p> <p>E. Năm 1, phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p>	
<p>4.2 Cải thiện công thức tài trợ và xây dựng cơ chế đảm bảo phân phối công bằng nguồn lực tạo ra thông qua việc gọi vốn, hợp tác và tài trợ.</p>	<p>A. Công thức tài trợ cho ngân sách thư viện bao gồm số tiền cơ sở cộng thêm số nhóm học sinh tại trường cụ thể</p> <p>B. Dựa trên mức tài trợ thư viện trường học hiện tại ở mỗi trường, 80% số thư viện trường học sẽ đăng ký và/hoặc nhận khoản tài trợ mới</p>	<p>A. Quyền tiếp cận công bằng đối với ngân sách thư viện trường học được tùy chỉnh cho mỗi thư viện trường học, dựa trên nhu cầu số lượng học sinh</p> <p>B. Ủy ban Ngân sách Thư viện Trường học đối với Đội nhóm Nhân sự Thư viện phân tích việc tài trợ thư viện trường học tại mỗi</p>	<p>A. Năm 1, phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p> <p>B. Năm 1 phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p>	<p>MỤC TIÊU 5.1: Trình bày cách đạt được tình trạng công bằng trong Hoạt động của Khu học chánh.</p> <p>MỤC TIÊU 5.5: Trình bày cách BPS hợp tác với Thành phố Boston trong việc xây dựng sự gắn kết cộng đồng phụ huynh-gia đình bền chặt nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của</p>

	C. Dữ liệu tài trợ và nhân sự thư viện NEASC.	trường, đề xuất số tiền tài trợ và đưa ra ý tưởng kêu gọi tài trợ C. Đảm bảo rằng trường đáp ứng sự công nhận của NEASC được cấp đủ tài trợ về nguồn lực đối với quyền tiếp cận công bằng và liên tục đối với chương trình thư viện trường học hiệu quả.	C. Năm 1, 2, 3, 4 và 5	tình trạng khó khăn tập trung và phân biệt chủng tộc thể chế trên toàn thành phố như một chiến lược để loại bỏ khoảng cách.
4.3 Duy trì tiêu chuẩn về tính hiệu quả và xuất sắc của tổ chức nhằm đảm bảo rằng chúng ta đáp ứng nhu cầu của học sinh cũng như xác định các dịch vụ học thuật và hỗ trợ nền tảng mà mọi trường học phải cung cấp.	A. Số lượng trường học có quyền tiếp cận công bằng đối với chương trình thư viện trường học hiệu quả. B. Ý kiến phản hồi từ việc sử dụng bộ công cụ	A. Tất cả các trường cung cấp quyền tiếp cận công bằng đối với chương trình thư viện trường học hiệu quả có tỷ lệ thủ thư được chứng nhận so với học sinh và bộ sưu tập hỗ trợ nhu cầu của học sinh là 1/500. B. Xây dựng và cập nhật bộ công cụ chương trình thư viện bao gồm hướng dẫn đối với chuyên thăm của tác giả, tối gia đình, sự kiện STEM và cơ hội kêu gọi tài trợ.	A. Năm 1, 2, 3, 4 và 5 Năm phát triển, 1 và năm 2, 3, 4 và 5	MỤC TIÊU 5.1: Trình bày cách đạt được tình trạng công bằng trong Hoạt động của Khu học chánh. 6,1 Trình bày cách học sinh tham gia với tư cách đối tác trong việc loại bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích trong khi khuyến khích sự tham gia của học sinh và cơ quan trong việc học tập chủ động.

<p>4.4 Thực hiện những cải tiến đáng kể với BuildBPS để xây dựng không gian học tập công bằng, hiện đại, an toàn và thuận lợi cho sự phát triển cũng như đảm bảo lộ trình và kết nối an toàn, công bằng giữa các trường.</p>	<p>A. Kết nối dữ liệu từ việc kiểm toán thư viện trường học và BuildBPS.</p>	<p>A. Thực hiện <i>Kiểm toán không gian học tập chung và không gian thư viện trường học BPS</i> (trong 1.6.B) để đảm bảo rằng học sinh có quyền tiếp cận bình đẳng đối với không gian học tập hiện đại, an toàn và thuận lợi cho sự phát triển cũng như đảm bảo lộ trình và kết nối an toàn, công bằng giữa các trường.</p>	<p>A. Năm 1, phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p>	<p>MỤC TIÊU 5.3 Trình bày tính công bằng, chất lượng và ảnh hưởng trong tài trợ và nguồn lực.</p>
<p>4.5 Đảm bảo rằng mọi trường BPS và ban văn phòng trung tâm hợp tác với gia đình, các đối tác tập trung vào thanh niên địa phương và gia đình và cơ quan dịch vụ để đảm bảo nhận thức của gia đình và quyền tiếp cận các nguồn lực họ cần để hỗ trợ sự phát triển của học sinh trong và ngoài lớp học.</p>	<p>A. Thêm vào <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường học BPS</i> số lượng cuộc họp giữa thành viên đội ngũ nhân sự thư viện trường học với các ủy ban và hội đồng gia đình dựa trên trường học.</p> <p>B. 75% số trường học tặng sách cho cộng</p>	<p>A. Thành viên đội ngũ nhân sự thư viện trường học họp định kỳ với hội đồng phụ huynh, hội đồng nhà trường và các hội đồng quản lý để kết nối gia đình với các dịch vụ nhà trường và thư viện công cộng.</p> <p>B. Hỗ trợ các chương trình tặng sách tại mỗi trường bằng cách thu thập và lưu trữ các khoản quyên</p>	<p>A. Năm 1, phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p> <p>B. Năm 1 phát triển; Năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện và đánh giá.</p>	<p>MỤC TIÊU 6.2 Trình bày cách phụ huynh tham gia với tư cách đối tác vào việc xóa bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích. Sử dụng</p>

	đồng trường học hoặc Little Free Libraries.	góp bằng sách.		
--	-------------------------------------------------------------	----------------	--	--

Cam kết chiến lược chính 5: Nuôi dưỡng niềm tin: Nhân viên trường tận tâm, giỏi chuyên môn và tập trung vào dịch vụ để hỗ trợ học sinh

Mục tiêu cố định 5: 5. Trường BPS và văn phòng trung tâm luôn lưu tâm đến học sinh. Trang 40

Mục tiêu	Có thể đánh giá	Nhiệm vụ/kết quả	Ngày bắt đầu/kết thúc	Tính phù hợp với mục tiêu OAG
5.1 Thuê, hỗ trợ và duy trì lực lượng lao động phản ánh nền văn hóa và ngôn ngữ đa dạng của học sinh ở mọi cấp độ; và giải quyết các rào cản cấu trúc ảnh hưởng đến nhân viên và giáo viên da màu.	A. Số lượng nhân viên BPS được chấp nhận vào Simmons MSLIS.	A. Dịch vụ thư viện sẽ xây dựng MOU với Simmons và Thành phố Boston để tạo và hỗ trợ các chương trình tuyển dụng nhân viên thư viện.	A. Năm 1, 2, 3, 4 và 5	MỤC TIÊU 3.1 Gia tăng tính đa dạng của giáo viên, ban giám hiệu và nhân viên trong trường và Văn phòng trung tâm.
	B. Số lượng người tham gia vào phát triển nghề nghiệp dành cho phụ tá.	B. Dịch vụ thư viện sẽ cung cấp dịch vụ phát triển nghề nghiệp dành cho phụ tá thư viện chất lượng cao để đào tạo thủ thư trong số các phụ tá thư viện hiện tại của BPS, nhiều người trong số họ phản	B. Năm 1, 2, 3, 4 và 5	

		ánh hoàn cảnh chủng tộc và dân tộc của học sinh.		
5.2 Tái cấu trúc văn phòng trung tâm để đạt hiệu quả và trách nhiệm theo cách cung cấp sự tham gia, hỗ trợ và trách nhiệm phù hợp cho cộng đồng trường học, với dịch vụ thân thiện với trẻ em và gia đình.	<p>A. Sử dụng các biện pháp của nghiên cứu DESE/MSLA (2018), xây dựng các phép đo dữ liệu về công cụ trách nhiệm đối với chương trình thư viện trường học.</p> <p>B. Phép đo dữ liệu về công cụ trách nhiệm đối với chương trình thư viện trường học có hiệu quả.</p>	<p>A. <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường học BPS</i> Giám đốc Dịch vụ Thư viện xây dựng chương trình trách nhiệm giải trình để trình bày về quyền tiếp cận công bằng của học sinh đối với các chương trình thư viện hiệu quả.</p> <p>B. Giám đốc Dịch vụ Thư viện hợp tác với Giám đốc Khu học chánh và Giám đốc Vận hành để đảm bảo trách nhiệm về quyền tiếp cận công bằng của học sinh đối với chương trình thư viện trường học hiệu quả.</p>	<p>A. Năm 2: Phát triển</p> <p>B. Năm 2, 3, 4 và 5</p>	MỤC TIÊU 5.1 Trình bày cách đạt được tình trạng công bằng trong Hoạt động của Khu học chánh.
5.3 Hỗ trợ và yêu cầu các lãnh đạo trường chịu trách nhiệm về việc tạo ra những cộng đồng trường học bền vững về văn hóa và ngôn ngữ, có	A. Hợp tác với Giám đốc Khu học chánh trong việc xây dựng và hỗ trợ phát triển chuyên môn cho lãnh đạo trường học về công cụ trách nhiệm	A. Lãnh đạo trường học hiểu về giá trị của thư viện, năng lực theo tiêu chuẩn AASL và đánh giá chương trình và thủ thư trường học được	A. Năm 2, 3, 4 và 5	MỤC TIÊU 4.2 Trình bày về cách kiểm tra các chương trình giảng dạy ở khía cạnh thiên vị và trình độ văn hóa cũng như đảm bảo rằng chương

<p>thành tích cao và tận dụng khả năng lãnh đạo của giáo viên.</p>	<p>Chương trình thư viện trường học hiệu quả.</p>	<p>chứng nhận bằng phiếu đánh giá kết quả DESE/MSLA để chịu trách nhiệm về quyền tiếp cận công bằng của học sinh đối với các chương trình và tài nguyên thư viện trường học.</p>		<p>trình và chiến lược giảng dạy được sử dụng trong tất cả các môn học ở mọi cấp độ là đúng đắn, mang tính hấp dẫn, đảm bảo về văn hóa và thúc đẩy bản sắc cũng như tiếng nói của học sinh.</p> <p>5.4 Trình bày về cách mà những cơ hội như quyền tiếp cận chương trình giảng dạy đúng đắn, giáo dục mầm non và thời gian học tập kéo dài đang được mở rộng đến tất cả học sinh thuộc mọi màu da và các nhóm chịu thiệt thòi khác.</p>
<p>5.4 Xây dựng BPS trở thành nơi các nhà giáo dục và nhân viên muốn được tuyển dụng vì họ có thể tập trung vào việc phục vụ học sinh đồng thời cảm thấy có giá trị cũng như được hỗ trợ trong công việc.</p>	<p>A. Sử dụng <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường học BPS</i> (1.2.B ff.) , đánh giá việc hợp tác giữa thư viện trường học/đội ngũ nhân sự và liên ngành, dự án/học tập dựa trên câu hỏi.</p>	<p>A. Nhân viên thư viện và chương trình họ quản lý phải được tích hợp đầy đủ vào cộng đồng học thuật của trường. Điều này bao gồm tất cả phát triển chuyên môn dựa trên trường học, tư cách thành viên</p>	<p>A. Năm 2, 3, 4 và 5</p>	<p>MỤC TIÊU 4.1 Cung cấp giáo viên thông thạo văn hóa và hiệu quả cao trong mọi lớp học và ưu tiên Tiêu chuẩn về thông thạo văn hóa trong Phiếu đánh giá giáo viên</p>

		tham gia nhóm học thuật, bao gồm ILT và giảng dạy kết hợp và liên ngành được tích hợp cùng khoa, đặc biệt tập trung vào nghiên cứu và học tập dựa trên câu hỏi.		
5.6 Tăng tính minh bạch và trách nhiệm bằng cách cung cấp công cụ dữ liệu mới, bảng quản lý và báo cáo công khai cũng như tập trung vào dịch vụ	A. Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường học BPS dữ liệu kèm công cụ, bao gồm biện pháp đầu ra để tích hợp với các phép đo Panorama của khu học chánh .	A. Dịch vụ thư viện BPS sẽ cung cấp dữ liệu cho bảng quản lý của khu học chánh và Panorama bao gồm dữ liệu thống kê tuần hoàn thư viện, sử dụng thư viện bởi học sinh/lớp và phát triển bộ sưu tập.	A. Năm 1, 2, 3, 4 và 5	MỤC TIÊU 4.4 Trình bày cách các đánh giá được sử dụng để thúc đẩy học tập chuyên sâu, xóa bỏ kiểm tra dư thừa và phân tách dữ liệu theo dân tộc bên cạnh sắc tộc và giới tính để xác định và giải quyết các khoảng cách về cơ hội và thành tích.

Cam kết chiến lược chính 6: Kích hoạt mối quan hệ đối tác

Mục tiêu cố định: Trường BPS đã thiết lập quan hệ đối tác với cộng đồng, người thuê lao động và tổ chức giáo dục cao hơn mở rộng việc học tập ra ngoài phạm vi lớp học và tạo lộ trình đến thành công đại học và sự nghiệp.

Mục tiêu	Có thể đánh giá	Nhiệm vụ/kết quả	Ngày bắt đầu/kết thúc	Tính phù hợp với mục tiêu OAG
6.1 Giúp tất cả học sinh đạt chất lượng cao trước và sau chương trình	A. Đến năm 2026, 100% chương trình thư viện trường học sẽ cung cấp quyền	A. Thêm vào trong Kiểm toán không gian học tập chung và không gian thư	A. Năm 1 khảo sát, năm 2, 3, 4 và 5 báo cáo hàng năm về Công cụ thu thập dữ liệu	MỤC TIÊU 5.4 Trình bày về cách mà những cơ hội như quyền tiếp cận

<p>trường học, trải nghiệm làm việc và thực tập</p>	<p>tiếp cận trước và/hoặc sau giờ học bằng <i>Công cụ thu thập dữ liệu thư viện trường học BPS</i>, công cụ này sẽ thu thập số lượng giờ, khoảng thời gian, giờ liên hệ đối với tất cả các nhóm nhân khẩu,</p> <p>B. Đến năm 2026, 100% thư viện trường trung học sẽ cung cấp cơ hội thực tập tại thư viện cho học sinh bao gồm việc xếp lớp trong trường trung học cơ sở và tiểu học.</p>	<p>viện trường học BPS bản đánh giá/kiểm kê về chương trình trước và sau giờ học bao gồm số lượng thư viện mở cửa trước và sau giờ học; mô tả chương trình, và khả năng sẵn sàng theo nhóm nhân khẩu.</p> <p><i>Nhóm Cố vấn Dịch vụ Thư viện BPS</i> sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện chương trình trong trường hợp có khoảng cách</p> <p>B. Xây dựng và thực hiện Chương trình thực tập thư viện BPS cùng với <i>Nhóm Cố vấn Dịch vụ Thư viện BPS</i>.</p>	<p><i>thư viện trường học BPS</i></p> <p>B. Năm 1, xây dựng chương trình, năm 2, 3, 4 và 5 thực hiện</p>	<p>chương trình giảng dạy đúng đắn, giáo dục mầm non và thời gian học tập kéo dài đang được mở rộng đến tất cả học sinh thuộc mọi màu da và các nhóm chịu thiệt thòi khác.</p> <p>6.1 Trình bày cách học sinh tham gia với tư cách đối tác trong việc loại bỏ khoảng cách về cơ hội và thành tích trong khi khuyến khích sự tham gia của học sinh và cơ quan trong việc học tập chủ động.</p>
<p>6.2 Hợp tác với các tổ chức đối tác</p>	<p>A. Đến năm 2026, 80% số thư viện trường học sẽ được chương trình <i>Bạn của Thư viện</i> hỗ trợ.</p>	<p>A. Với <i>Nhóm Cố vấn Dịch vụ Thư viện BPS</i>, xây dựng và thực hiện <i>Bạn của Thư viện BPS</i> phục vụ như đầu mối liên lạc với Đối tác BPS để tiếp thị chương</p>	<p>A. Năm 2 tạo, năm 3, 4, 5 thực hiện</p>	<p>MỤC TIÊU 6.3 Trình bày cách đối tác cộng đồng tham gia cùng Khu học chánh trong việc loại bỏ các khoảng cách về cơ hội và thành tích.</p>

		trình thư viện và hỗ trợ kêu gọi tài trợ.		
6.3 Hợp tác với các tổ chức đối tác để làm phong phú việc học tập và dịch vụ trong ngày	A. Đến năm 2026, 80% số thư viện trường học sẽ được chương trình <i>Bạn của Thư viện</i> hỗ trợ đáp ứng mục tiêu theo quy định của BPS như dạy kèm hoặc nhận thức về đại học	A. Với <i>Nhóm Cố vấn Dịch vụ Thư viện BPS</i> và <i>Bạn của Thư viện BPS</i> , Xác định công thông tin phù hợp nhất để kết nối với các đối tác, xây dựng và thực hiện khảo sát hàng năm đối với trường học và tổ chức đối tác về nhu cầu và hỗ trợ chương trình trước và sau giờ học để xác định chương trình trước/sau giờ học theo quy định của BPS cần sự hỗ trợ của các tổ chức đối tác. B. Xác định công liên hệ phù hợp nhất, tạo và công bố tờ thông tin để phân phối đến Tổ chức Đối tác của BPS.	A. Năm 2 tạo, năm 3, 4, 5 thực hiện B. Năm 2 tạo, năm 3, 4, 5 thực hiện	MỤC TIÊU 5.4 Trình bày về cách mà những cơ hội như quyền tiếp cận chương trình giảng dạy đúng đắn, giáo dục mầm non và thời gian học tập kéo dài đang được mở rộng đến tất cả học sinh thuộc mọi màu da và các nhóm chịu thiệt thòi khác.
6.4 Nhận thức về đại học và nghề nghiệp ưu tú	Bằng việc hỗ trợ kết nối giữa các tổ chức và thủ thư của chương trình đến năm 2026, 60% học sinh	A. Thông qua <i>Bạn của Thư viện BPS</i> thực hiện chương trình ví dụ như Bộ công cụ sau	A. Năm 2 tạo, năm 3, 4, 5 thực hiện	MỤC TIÊU 6.3 Trình bày cách đối tác cộng đồng tham gia cùng Khu học chánh trong

	trung học sẽ được tiếp cận hỗ trợ chương trình đại học và nghề nghiệp trước hoặc sau giờ học do các đối tác của BPS cung cấp.	khi tốt nghiệp trung học, hỗ trợ nhận thức về đại học và nghề nghiệp cho học sinh.		việc loại bỏ các khoảng cách về cơ hội và thành tích.
6.5 Đối tác chính tham gia vào việc đưa ra quyết định	A. Đến năm 2024, nhóm Bạn của Thư viện BPS sẽ họp hàng tháng.	A. <i>Bạn của Thư viện BPS</i> bao gồm các đối tác đại diện như phụ huynh và học sinh để mở rộng kênh liên lạc, xây dựng các cơ hội mối quan hệ đối tác và với Thủ thư, thiết lập mức ưu tiên nhóm với tập trung ban đầu vào việc xây dựng chương trình.	A. Năm 2 tạo, năm 3, 4, 5 thực hiện	MỤC TIÊU 6.3 Trình bày cách đối tác cộng đồng tham gia cùng Khu học chánh trong việc loại bỏ các khoảng cách về cơ hội và thành tích.
6.6 Thiết kế và triển khai các cơ hội quanh năm	A. Hỗ trợ các kết nối giữa chương trình thư viện trường học và tổ chức đối tác. Cung cấp sự hỗ trợ ở mức trường học để đồng hóa chương trình B. Chi định đầu mối liên lạc cho chương trình thư viện đối tác/trường học cũng như điều	A. <i>Bạn của Thư viện BPS</i> sẽ ghép nối chương trình thư viện trường học với đối tác xung quanh mục tiêu và mức độ ưu tiên. .Đầu mối liên lạc với trường hỗ trợ việc khởi động chương trình.	A. Năm 2 tạo, năm 3, 4, 5 thực hiện A. Năm 2 tạo, năm 3, 4, 5 thực hiện	MỤC TIÊU 6.3 Trình bày cách đối tác cộng đồng tham gia cùng Khu học chánh trong việc loại bỏ các khoảng cách về cơ hội và thành tích.

	phối viên thực tập.			
--	---------------------	--	--	--

Các sách được trích dẫn

American Association of School Libraries (AASL). (2018a). *National School Library Standards for Learners, School Librarians and School Libraries*. American Library Association: Chicago.

American Association of School Libraries (AASL). (2018b). *Definition of an Effective School Library Program*. http://www.ala.org/aasl/sites/ala.org/aasl/files/content/advocacy/statements/docs/AASL_Position_Statement_Effective_SLP_2018.pdf

American Association of School Librarians and Association for Educational Communications and Technology (AASL & AECT). 1998. *Information power: Building Partnerships for Learning*. https://www.ala.org/ala/aasl/aaslproftools/informationpower/InformationLiteracyStandards_final.pdf

American Library Association (ALA). (2016) “AASL defines 'effective school library program' for ESSA implementation.” <http://www.ala.org/news/press-releases/2016/07/aasl-defines-effective-school-library-program-essa-implementation>

Bishop, R. (1999). “Windows, Mirrors and Sliding Glass Doors.” *Reading is Fundamental* https://drive.google.com/drive/folders/1It4dDHCYv4I9tp0mQcZr50MLK_PIW4_r

Boston Public Schools (BPS, ND). "Massachusetts School Library Association and Department of Elementary and Secondary Education School Librarian Evaluation Rubric with Information Literacy Student Look Fors." Retrieved January 4, 2020 from <https://www.bostonpublicschools.org/cms/lib/MA01906464/Centricity/Domain/2303/MSLA%20DESE%20School%20Librarian%20Evaluation%20Rubric%20.pdf>

Boston Public Schools. (BPS, 2020) *Imagine BPS: Boston Public Schools Strategic Plan*. https://www.bostonpublicschools.org/cms/lib/MA01906464/Centricity/Domain/2119/Strategic%20Plan%2020_25.pdf

Boston Public Schools. (BPS, 2021). “Boston Public Schools at a Glance.” <https://www.bostonpublicschools.org/cms/lib/MA01906464/Centricity/Domain/187/BPS%20at%20a%20Glance%202020-2021.pdf>

Gordon, C.A. & Cicchetti, R. (2018). *The Massachusetts School Library Study: Equity and Access for Students in the Commonwealth*.

<https://libguides.salemstate.edu/MASchoolLibraryResearchProject>

Hammond, Z. (2015). *Culturally Responsive Teaching and the Brain*. Thousand Oaks, CA: Sage Publishing.

Koechlin, C., M. Luhtala and D.V. Loertscher. (2010). “Knowledge building in the learning commons.” *Teacher Librarian*. 38(3), 20-23, 26.

Kuhlthau, Carol C., Leslie K. Maniotes, and Ann K. Caspari. 2015. *Guided Inquiry: Learning in the 21st Century*. Santa Barbara, CA: Libraries Unlimited

Massachusetts Department of Elementary and Secondary Schools (MDESE) (2021). “School and District Profiles: Boston.” <https://profiles.doe.mass.edu/general/general.aspx?topNavID=1&leftNavId=100&orgcode=00350000&orgtypecode=5>

Massachusetts Board of Library Commissioners (2020). “Current Strategic Plan.” <https://mblc.state.ma.us/about-us/strategic-plan/index.php>